TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN G** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2019/HSST
Ngày 18-01-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN G, TỈNH KIÊN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lâm Phước Lộc
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Trần Phước H.
2. Bà Lý Phòl Ly.

- *Thư ký phiên tòa*: Ông Nguyễn Thanh Tâm, Thư ký Tòa án nhân dân huyện G.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G tham gia phiên tòa*: Ông Bùi Trọng Huy, Kiểm sát viên.

Trong ngày 18 tháng 01 năm 2019, tại phòng xét xử Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 12/2018/TLST-HS ngày 08 tháng 11 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2019/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 01 năm 2019 đối với bị cáo:

- Họ và tên: Nguyễn Ngọc N (C), sinh năm 1979 tại thành phố V, tỉnh Vĩnh Long. Nơi ĐKHKTT: số 413A/28 khóm 1, thị trấn L, huyện LH, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: Tài xế; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Si C, Sinh năm:1955 và bà Nguyễn Thị M, Sinh năm: 1959; Vợ: Lê Thị Ng, sinh năm 1983; Nghề nghiệp: Mua bán; Con: 02 người lớn nhất sinh năm 2001, nhỏ nhất 2004; Anh, chị, em ruột: 03 người lớn nhất bị cáo, nhỏ nhất sinh năm 1987; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 19/7/2018 và bị khởi tố cho tại ngoại ngày 28/7/2018 theo lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 09/LCĐKNCT ngày 28/7/2018 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G, tỉnh Kiên Giang và số 02/LCCT-VKS ngày 29/10/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện G. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại: Chị Đỗ Thị H, sinh năm 1980 (có mặt)

Địa chỉ: ấp X, xã S, huyện Đ, tỉnh Kiên Giang.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại: Luật sư Dương Minh B, sinh năm 1975. (có mặt)

Địa chỉ: 32 T, phường VL, thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Chị Lê Thị Ng, sinh năm 1983. (có mặt)

Địa chỉ: số 413A/28 khóm 1, thị trấn L, huyện LH, tỉnh Vĩnh Long.

- Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1964. (có mặt)

Địa chỉ: số 419, khóm 1, thị trấn L, huyện LH, tỉnh Vĩnh Long.

- Lê Ngọc H2, sinh năm 1985. (có mặt)

Địa chỉ: số 419, khóm 1, thị trấn L, huyện LH, tỉnh Vĩnh Long.

- Công Ty Bảo hiểm Bưu điện C(PTI C).

Người đại diện theo pháp luật: Ông Cao Thanh U; Chức vụ: Giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Châu Minh Tr, sinh năm 1978. (có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: 40 K, phường A, quận N, thành phố C.

- Huỳnh Thị Nhu M, sinh năm 1999. (có mặt)

Địa chỉ: ấp X, xã S, huyện Đ, tỉnh Kiên Giang.

- Huỳnh Ngọc D, sinh năm 2000. (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: ấp X, xã S, huyện Đ, tỉnh Kiên Giang.

- Nguyễn Thị T, sinh năm 1951. (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: ấp X, xã S, huyện Đ, tỉnh Kiên Giang.

Người làm chứng:

- Lê Thanh Nh, sinh năm 1974. (có mặt)

Địa chỉ: số 55A, khóm 1, thị trấn L, huyện LH, tỉnh Vĩnh Long.

- Đặng Văn H, sinh năm 1991. (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp B, xã L, huyện LH, tỉnh Vĩnh Long.

- Lê Tuấn A, sinh năm 1993. (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp B, xã H, huyện LH, tỉnh Vĩnh Long.

- Trần Văn H, sinh năm 1955. (vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ 05, ấp TP, xã PM, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

- Trần Văn A, sinh năm 1975. (vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ 05, ấp TP, xã PM, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 03 giờ ngày 19/7/2018, Nguyễn Ngọc N thuê xe ô tô hiệu TOYOTA-FORTUNE, biển kiểm soát 64A-029.86 của bà Nguyễn Thị Thu H để đưa khách đến huyện P, tỉnh Kiên Giang. Đến khoảng 9 giờ xe chạy đến quốc lộ N thuộc địa phận tỉnh Kiên Giang hướng từ xã V, huyện G về thành phố HT, tỉnh Kiên Giang. Khi xe chạy đến tổ 05, ấp TP, xã PM, huyện G, tỉnh Kiên Giang do không tập trung quan sát nên Ngà để xe chạy lấn sang phần đường bên trái tông vào xe mô tô biển kiểm soát 68D1-326.50 do anh Huỳnh Văn K điều khiển phía sau chở theo vợ là chị Đỗ Thị H đang lưu thông ngược chiều. Hậu quả anh K chết tại chỗ, chị H bị thương nặng, sau khi gây tai nạn N đến Công an xã PM đầu thú. Đến ngày 28/7/2018 N bị khởi tố để điều tra.

Quá trình điều tra, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình; bị cáo và gia đình đã bồi thường, khắc phục cho bị hại một phần hậu quả.

Tại bản kết luận giám định pháp y tử thi số 627/KL-KTHS ngày 23/7/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang kết luận nguyên nhân chết đối với Huỳnh Văn K là chấn thương sọ não và đa chấn thương; Kết luận giám định pháp y về thương tích số 487/KL-PY ngày 14/9/2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Kiên Giang kết luận tỷ lệ tổn hại thương tích trên cơ thể đối với chị Đỗ Thị H là 68%.

Vật chứng thu được trong vụ án:

- 01 (một) xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA-FORTUNE; biển kiểm soát 64A-029.86; màu sơn bạc; số máy 2KDU888683; số khung 69G9G4027928 và 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA-EXCITER; biển kiểm soát 68D1-326.50; màu sơn bạc xanh; số máy G3D4E277969; số khung 0610GY264855. Tất cả đã hư hỏng không còn hoạt động.

- 01 (một) thiết bị giám sát hành trình hiệu TARIS-01 màu đen, số 1289751841-868926033959096 thiết bị đã cũ và đã qua sử dụng.

- 01 (một) thiết bị ghi hình (Camera hình trình CAR CAMCORDER) hiệu VIETMAP FULL HD 1080P, màu đen, WIDE ANGLE LÉN đã cũ và đã qua sử dụng.

Tất cả vật chứng trên đã được trao trả cho chủ sở hữu.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và bị hại thống nhất số tiền bồi thường là 327.000.000đ (Ba trăm hai mươi bảy triệu đồng) phía bị cáo đã bồi thường cho bị hại số tiền 180.000.000đ (một trăm tám mươi triệu đồng) số tiền bị cáo phải tiếp tục bồi thường cho bị hại Đỗ Thị H là 147.000.000đ (một trăm bốn mươi bảy triệu đồng).

Tại bản Cáo trạng số 12/CT-VKS-TA ngày 07/11/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện G đã truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc N về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm a, b khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017);

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Ngọc N thừa nhận hình vi phạm tội như cáo trạng nêu, bị cáo N thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, xin Hội đồng xét xử (HĐXX) giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị hại Đỗ Thị H thống nhất với lời trình bày của bị cáo Nguyễn Ngọc N đồng thời thừa nhận đã nhận của bị cáo số tiền 180.000.000đ khắc phục hậu quả do bị cáo gây ra. Nay tại tòa chị yêu cầu như sau:

Về trách nhiệm dân sự: Yêu cầu bị cáo phải tiếp tục bồi thường số tiền 147.000.000đ (một trăm bốn mươi bảy triệu đồng) cho bị hại, thời hạn giao tiền là ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

Về trách nhiệm hình sự: Đề nghị Tòa án và Viện kiểm sát xem xét không xử lý trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Nguyễn Thị T, Huỳnh Thị Nhu M, Huỳnh Ngọc D (là mẹ và con ruột của anh Huỳnh Văn K) giao toàn quyền quyết định cho chị Đỗ Thị H không có ý kiến gì đối với phần số tiền bồi

thường đồng thời thống nhất việc chị H đề nghị không xử lý trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Nguyễn Ngọc N.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Thu H và anh Lê Ngọc H2 đồng ý dùng số tiền bảo hiểm xe để hỗ trợ bị cáo Nguyễn Ngọc N bồi thường cho bị hại Đỗ Thị H số tiền 147.000.000đ nói trên.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc N và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc N phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"

Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017);

Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc N từ 01 (một) đến 02 (hai) năm cải tạo không giam giữ. Miễn khấu trừ thu nhập do bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn.

Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, truy tố giữa bị cáo và bị hại đã thỏa thuận được mức bồi thường số tiền là 327.000.000đ (Ba trăm hai mươi bảy triệu đồng), phía bị hại đã nhận 180.000.000đ (Một trăm tám mươi triệu đồng), số tiền còn lại bị hại tiếp tục bồi thường cho bị cáo là 147.000.000đ (một trăm bốn mươi bảy triệu đồng) thời hạn giao tiền là ngày bản án có hiệu lực pháp luật đề nghị HĐXX ghi nhận. Đồng thời ghi nhận việc người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Thu H và anh Lê Ngọc H2 tự nguyện dùng số tiền bảo hiểm xe mô tô để hỗ trợ bị cáo bồi thường cho bị hại số tiền 147.000.000đ (một trăm bốn mươi bảy triệu đồng) nói trên.

Vật chứng trong vụ án: Tất cả đã trao trả cho chủ sở hữu nên không xét.

Về án phí: Áp dụng Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại thống nhất với quan điểm truy tố và mức hình phạt của vị đại diện Viện Kiểm sát đối với bị cáo. Đề nghị HĐXX ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa bị cáo và bị hại về mức bồi thường, đồng thời ghi nhận việc người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Nguyễn Thị Thu H và anh Lê Ngọc H2 tự nguyên dùng số tiền bảo hiểm được nhận từ Công ty Bảo hiểm Bưu điện C để hỗ trợ bị cáo bồi thường cho bị hại Đỗ Thị H số tiền 147.000.000đ (Một trăm bốn mươi bảy triệu đồng).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Điều 35, Điều 37 và Điều 42 Bộ luật Tố tụng hình sự và hợp pháp.

Các chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra Công an huyện G, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện G, Kiểm sát viên thu thập; các tài liệu, chứng cứ do bị cáo và những người tham gia tố tụng khác cung cấp đều phù hợp quy định của Bộ luật tố tụng hình sự về chứng cứ. Quá trình khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội của mình.

Lời khai của bị cáo phù hợp với nội dung cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát. Mặt khác phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Cụ thể bị cáo khai nhận: Do không chú ý quan sát nên đã điều khiển xe lấn sang lề bên trái tông vào xe mô tô kiểm kiểm soát 68D1-326.50 do anh Huỳnh Văn K điều khiển phía sau chở theo vợ là chị Đỗ Thị H hậu quả làm anh K chết tại chỗ, chị H bị thương tích 68%.

Với hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm a, b khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017).

Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định:

1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) Làm chết người;

b) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của 01 người mà tỷ lệ tổn thương có thể 61% trở lên;

……..

[3] Xét về tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được pháp luật mặc dù thấy trước hành vi của mình có thể gây ra hậu quả nguy hại cho xã hội nhưng do chủ quan nên không tuân thủ các quy định về an toàn giao thông trong quá trình tham gia giao thông dẫn đến việc pham tội. Trong vụ án này lỗi thuộc về bị cáo do đó, cần phải áp dụng một mức hình phạt tương xứng với tính chất hành vi mà bị cáo đã gây ra sao cho vừa đảm bảo tính giáo dục, vừa có tác dụng răn đe phòng ngừa chung.

[4] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách hình sự đối với bị cáo:

Đối với tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Đối với tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo "thành khẩn khai báo", "ăn năn hối cải"; trong quá trình giải quyết vụ án bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho bị hại số tiền 180.000.000 đồng. Đây là 03 tình tiết

giảm nhẹ được quy định tại các điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Sau khi gây tai nạn bị cáo đã đến cơ quan công an đầu thú khai nhận hành vi phạm tội của mình. Ngoài ra trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay người bị hại có đơn xin xem xét không xử lý trách nhiệm hình sự đối với bị cáo (đơn bãi nại) và tại phiên tòa người bị hại yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ tối đa hình phạt đối với bị cáo. Đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2, Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Bản thân bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

[5] Về hình phạt: Với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo như đã phân tích, Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng một mức hình phạt tương xứng, vừa đủ nghiêm để đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, bị cáo có 03 tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 và 02 tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Bị cáo là lao động chính trong gia đình tuy nhiên bị cáo thu nhập không ổn định, có hoàn cảnh kinh tế khó khăn nghĩ nên miễm khấu trừ thu nhập đối với bị cáo. Trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo bị tạm giữ 10 ngày (từ ngày 19/7/2018 đến ngày 28/7/2018) căn cứ điều 36 bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) một ngày tạm giữ bằng 3 ngày cải tạo không giam giữ nên khấu trừ vào thời gian chấp hành án để bảo đảm quyền và lợi ích chính đáng của bị cáo.

Mặt khác, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng tại số 413A/28 khóm 1, thị trấn L, huyện LH, tỉnh Vĩnh Long; bản thân bị cáo thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của công dân nơi cư trú. Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G về mức hình phạt đối với bị cáo từ 01 (một) đến 02 (hai) năm cải tạo không giam giữ là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, truy tố giữa bị cáo và bị hại đã tự nguyện thỏa thuận được số tiền bồi thường cũng như số tiền bị cáo tiếp tục bồi thường cho bị hại nên HĐXX ghi nhận. Tại phiên tòa ngày hôm nay, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Thu H và anh Lê Ngọc H2 đồng ý dùng số tiền bảo hiểm xe mô tô để hỗ trợ bị cáo bồi thường cho bị hại số tiền 147.000.000đ (một trăm bốn mươi bảy triệu đồng) nên HĐXX ghi nhận.

[8] Các biện pháp tư pháp: Vật chứng đã trao trả cho chủ sở hữu nên không xem xét.

[9]Án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Do bị cáo N bị tuyên là có tội nên phải nộp án phí hình sự sơ thẩm 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng)*.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc N phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017); Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

[2] Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc N 01 (một) năm cải tạo không giam giữ. Nhưng được khấu trừ 30 ngày do bị cáo đã bị tạm giữ 10 ngày trong quá trình điều tra, truy tố.

Thời hạn cải tạo không giam giữ được tính từ ngày cho cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Không khấu trừ thu nhập của bị cáo để sung công quỹ nhà nước.

Giao bị cáo cho Uỷ ban nhân dân thị trấn L, huyện LH, tỉnh Vĩnh Long giám sát, giáo dục.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa bị cáo và bị hại về mức bồi thường số tiền là 327.000.000đ (Ba trăm hai mươi bảy triệu đồng), phía bị hại đã nhận 180.000.000đ (Một trăm tám mươi triệu đồng), số tiền còn lại bị cáo Nguyễn Ngọc N tiếp tục bồi thường cho bị hại Đỗ Thị H số tiền là 147.000.000đ (một trăm bốn mươi bảy triệu đồng), thời hạn giao tiền là ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

Ghi nhận việc người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Nguyễn Thị Thu H và anh Lê Ngọc H2 tự nguyên dùng số tiền bảo hiểm được nhận từ Công ty Bảo hiểm Bưu điện C để hỗ trợ bị cáo bồi thường cho bị hại Đỗ Thị H số tiền 147.000.000đ (Một trăm bốn mươi bảy triệu đồng) nói trên.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, nếu bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chưa thanh toán số tiền trên, thì hàng tháng còn phải chịu thêm tiền lãi được quy định tại khoản 2, Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

[4] Các biện pháp tư pháp: Vật chứng trong vụ án đã trao trả cho chủ sở hữu nên không xét.

[5] Án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Nguyễn Ngọc N phải nộp án phí hình sự sơ thẩm số tiền 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

[6] Quyền kháng cáo: bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 18/01/2019. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan

vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thi được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Kiên Giang
- VKSND huyện G;
- Công an tỉnh Kiên Giang (PV27);
- Sở Tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- Cơ quan CSĐT, CA h. G;
- Chi cục THADS huyện G;
- Bị cáo, Những người TGTT;
- Lưu: HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lâm Phước Lộc